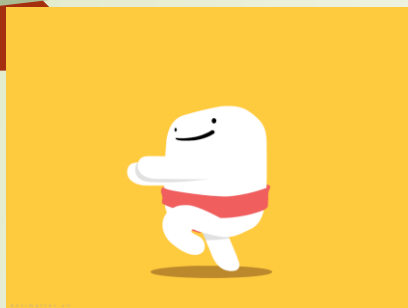




TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 13
LỚP GẤU BÔNG (24 – 36 THÁNG)
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
THÁNG 10



Thẻ chất



Nội dung

Mục tiêu

- Trẻ phối hợp tay, chân cơ thể trong khi vận động: Bò chui qua cổng, chạy theo hướng thẳng....
- Trẻ thực hiện được kỹ năng nhào đất nặn; vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.
- * Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe
- Trẻ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.
- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.
- Thực hiện một số việc tự phục vụ: Tự cất chén, muỗng, ly, cặp, dép...

Hô hấp: tập hít vào, thở ra.

Tay: giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang.

Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên

Chân: co duỗi từng chân.

Các bài tập cho gang bàn chân: đi trên vật mềm, vật cứng, vật nhám..

Thực hiện các vận động: Đi theo hiệu lệnh, Chạy theo hướng thẳng, Bò chui qua cổng ...

Xâu, luồn dây vòng tay, chuỗi đeo cổ.

Chồng xếp đồ vật cạnh nhau (ngang-dọc), xếp chồng 3 - 4 khối

Chấp, ghép hình

Cầm bút tô, vẽ

Lật mở trang sách

Biết ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau

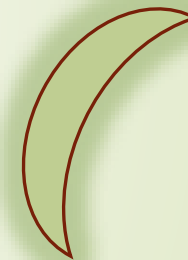
Có thói quen uống sữa thường xuyên.

Ăn rau và trái cây.

Luyện thói quen ngủ một giấc buổi trưa.

Cách cầm ly uống nước

Bỏ chén, muỗng dơ vào đúng chỗ, nhẹ nhàng





Ngôn ngữ

Hello

Mục tiêu

TRƯỜNG MẦM NON

A...a...a



Nội dung



Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay

- Trẻ phát âm rõ tiếng: ba, mẹ, cô...
- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.
- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.
- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (Tên, tuổi).
- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ...

Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.

Nghe các ngữ điệu, nhịp điệu khác nhau: Nghe chuyện thỏ con không vâng lời, thơ yêu mẹ...

Nghe giọng nói khác nhau, nhận ra giọng nói người thân, cô.

Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, cháu đi mẫu giáo...

Nghe đọc sách

Nghe hiểu một số câu hỏi đơn giản: Ai, con gì, cái gì, làm gì, ở đâu, như thế nào, để làm gì?

Phát âm rõ tiếng.

Thích nghe đọc sách Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:

Nói to, đủ nghe, lễ phép

Nghe các câu hỏi: cái gì? Làm gì? để làm gì? ở đâu/như thế nào?



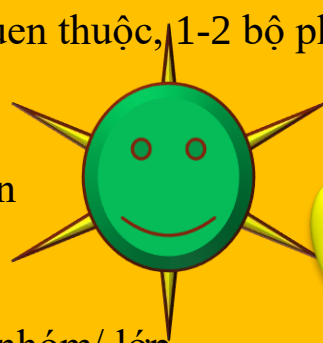
Nhận thức

Nội dung

Mục tiêu

- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: chua, ngọt, thơm..
- Trẻ biết nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi
- Trẻ biết nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi: Tai, mắt, mũi...
- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.

- Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.
- Nếm vị của một số thức ăn uống: ngọt, mặn, chua
- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống: tiếng gõ cửa, chuông điện thoại, tiếng con vật,...
- Tên và chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.
- Tên, đặc điểm nổi bật 1 số đồ chơi, đồ dùng quen thuộc, 1-2 bộ phận gắn với công dụng.
- Phân biệt màu đỏ - vàng
- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân
- Biết mình thích chơi gì, làm gì, thích bạn nào.
- Nhận ra đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/ lớp.
- Biết tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.
- Biết tên cô giáo và quan sát công việc của cô giáo làm hằng ngày để chăm sóc bé.
- Xếp hình: chồng lên nhau, xếp cạnh (ngang – dọc) thành đồ vật quen thuộc: ô tô, tàu hỏa, nhà, đường đi



Thẩm mỹ



Mục tiêu

- Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích..
- Trẻ thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (Cầm bút màu vẽ nguyệt ngoạc) ...
- Trẻ biết hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc với các giai điệu khác nhau: Cả nhà thương nhau, cháu lên ba...
- Trẻ nghe âm thanh của các nhạc cụ, hưởng ứng bằng vỗ tay, vẫy, xoay tay, lắc lư người.

Nội dung

Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.

Nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi, giận dữ, ngạc nhiên, lo lắng.

Gắn gũi, cởi mở, vui vẻ với cô và các bạn.

Biết tuân theo một số quy định trong nhóm/ lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi đúng nơi qui định.

Đi giày, dép, xúc ăn, mặc cởi đồ, đội nón, thu dọn đồ chơi, đồ dùng cá nhân với sự giúp đỡ của cô.

Nghe hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc với các giai điệu khác nhau: TRường chúng cháu là trường mầm non, cháu đi mẫu giáo..

Nghe âm thanh của các nhạc cụ. hưởng ứng bằng vỗ tay, vẫy, xoay tay, lắc lư người.

Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, vẽ nguyệt ngoạc, xếp hình.

Xem tranh.





KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI



TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

I. TRÒ CHƠI GIẢ BỘ - RU EM NGỦ

1. Nội dung cốt truyện của trò chơi: Sự đa dạng của đề tài chơi trong phạm vi sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học: ru em ngủ, tắm em
2. Kỹ năng chơi giả bộ: Chơi với tình huống giả bộ đa dạng: cách ru em ngủ...
3. Phối hợp với bạn trong khi chơi: Chấp nhận chơi cạnh bạn
4. Tự lực chơi: Chơi theo các bạn

II. TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

Làm quen với đồ chơi - xếp chồng 3 - 4 khối

1. Hoạt động kiến tạo mô hình: Kỹ năng "xây dựng": Biết xếp chồng, đặt các khối gỗ sát cạnh nhau để tạo ra mô hình xây dựng là khối đặc
2. Mô hình xây dựng: Là hình ảnh mô phỏng của đồ vật nhất định
3. Phối hợp chơi với bạn, chơi một mình: Trẻ chơi 1 mình
4. Khả năng tự lực: cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

1. Thực hiện hành động chơi:

- Loại hành động phù hợp với độ tuổi

2. Tuân thủ qui tắc của trò chơi

- Không chú ý đến quy tắc của trò chơi, thường vi phạm

3. Khả năng tự lực:

- Tham gia khi trò chơi được giáo viên bắt đầu (trò chơi vận động). Hoặc gợi ý (trò chơi học tập)

3. Phối hợp với bạn trong trò chơi:

- Thích thú chơi với bạn trong trò chơi do giáo viên tổ chức (cả năm)

